

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Hiện nay Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn đang tổ chức chào giá cạnh tranh gói: Mua đá vôi đen năm 2026. Bằng văn bản này Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn thông báo mời chào giá với nội dung như sau:

1. Tên bên mời chào giá: Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn
Địa chỉ: Tổ dân phố số 7, Phường Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại: 02373.824242;
Email: info@ximangbimson.com.vn
2. Tên gói mua sắm: Mua đá vôi đen năm 2026
3. Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Chào giá cạnh tranh thông thường
4. Giá gói mua sắm: **16.484.000.000 VND** (giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và các lệ phí).
5. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh
6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng
7. Thời gian phát hành thư mời chào giá: Từ ..9. giờ 00 phút, ngày 13 tháng 02 năm 2026 đến ..9. giờ 00 phút, ngày 27 tháng 02 năm 2026 (trong giờ hành chính);
8. Địa điểm phát hành thư mời chào giá: Phòng Vật tư – Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn. Địa chỉ: Tổ dân phố số 7, Phường Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.
9. Giá bán thư mời chào giá: Miễn phí
10. Thời điểm tiếp nhận thư chào giá: Không muộn hơn ..9. giờ 00 phút ngày 27 tháng 02 năm 2026;
11. Thời điểm mở thư chào giá: ..9. giờ 10 phút ngày 27 tháng 02 năm 2026.

Bim Sơn, ngày 11 tháng 02 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

Q. TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Huy Quân

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **512** /XMBS-VT

Bỉm Sơn, ngày **10** tháng **02** năm 2026

V/v mời tham gia chào giá gói: Mua đá vôi
đen năm 2026

Kính gửi:

Căn cứ Quy chế quản lý mua sắm hàng hóa và dịch vụ ban hành kèm theo Quyết định số 3149/QĐ-XMBS ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần xi măng Bỉm Sơn;

Hiện nay, Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn đang triển khai mua sắm gói: “Mua đá vôi đen năm 2026” bằng hình thức chào giá cạnh tranh thông thường. Thành phần của thư mời chào giá gồm:

- Chương I: Chỉ dẫn nhà cung cấp
- Chương II: Tiêu chuẩn đánh giá thư chào giá
- Chương III: Biểu mẫu thư chào giá
- Chương IV: Dự thảo hợp đồng

1. Hình thức nhận thư chào giá: Nhà cung cấp có thể gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện và phải được đựng trong phong bì kín.

2. Địa điểm nhận thư chào giá: Phòng Vật tư - Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn, tổ dân phố số 7, phường Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Hết thời gian quy định, Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn sẽ tổ chức đánh giá các thư chào giá. Thư chào giá của nhà cung cấp nào đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu trong thư mời chào giá đồng thời có giá chào thấp nhất và không vượt giá gói mua sắm sẽ được xem xét lựa chọn.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư, P Vật tư.



Q. TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Huy Quân

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Khái quát

1. Bên mời chào giá: Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.
2. Tên gói mua sắm: Mua đá vôi đen năm 2026.
3. Địa điểm cung cấp: Công ty CP xi măng Bỉm Sơn - Tổ dân phố số 7, phường Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.
5. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp thư chào giá gói: Mua đá vôi đen năm 2026 khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
4. Không có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% với nhà cung cấp khác cùng tham gia chào giá.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà cung cấp phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, 02 và 03 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.
2. Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào giá, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của thư chào giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà cung cấp sẽ bị loại.
3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào giá và bảo đảm bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn tiếp nhận thư chào giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

4. Thời điểm hết hạn tiếp nhận thư chào giá: Vào hồi ...giờ, ... phút, ngày.....tháng.....năm qua đường công văn đến tại Văn thư - Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn. Thư chào giá được gửi đến Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn sau thời điểm hết hạn tiếp nhận sẽ không được xem xét. Thời gian mở thư chào giá trong vòng 01 giờ kể từ khi hết thời hạn tiếp nhận thư chào giá.

Mục 4. Thành phần của thư chào giá

Thư chào giá phải bao gồm các nội dung sau:

Mẫu số 01. Đơn chào giá

Mẫu số 02. Bảng tổng hợp giá chào

Mẫu số 03. Bảng giá chào của hàng hóa

Mẫu số 04. Cam kết thực hiện gói mua sắm hàng hóa.

Các nội dung cần thiết khác (nếu có).

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của thư chào giá

Thời gian có hiệu lực của thư chào giá là .3.0 ngày, kể từ ngày có thời điểm tiếp nhận thư chào giá vào hồi 9.. giờ 00.phút, ngày2.7tháng 02-năm 2026.

Mục 6. Đánh giá thư chào giá

1. Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin của từng nhà cung cấp. Ngay sau khi hết thời hạn tiếp nhận thư chào giá, bên mời chào giá lập văn bản tiếp nhận và mở thư chào giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của thư chào giá.

2. Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn so sánh các thư chào giá theo nội dung trong thư mời chào giá. Trong quá trình đánh giá các thư chào giá, Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn có thể mời nhà cung cấp có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng chào giá

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị trúng chào giá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có thư chào giá đáp ứng tất cả các yêu cầu theo thư mời chào giá;
2. Có giá chào thấp nhất và không vượt dự toán gói mua sắm được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào giá theo đường bưu điện, fax hoặc được đăng tải trên Website: <http://ximangbimson.com.vn> của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn, hoặc đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng khác.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu có nhà cung cấp không trúng chào giá gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ THƯ CHÀO GIÁ

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của thư chào giá

Thư chào giá của các nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bản gốc Thư chào giá (01 bản gốc và 01 bản chụp);
2. Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, quyết định thành lập do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp;
3. Hạch toán tài chính độc lập;
4. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
5. Không có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% với nhà cung cấp khác cùng tham gia chào giá cạnh tranh gói mua sắm hàng hóa này;
6. Thời hạn hiệu lực của Thư chào giá đáp ứng theo Thư mời chào giá;
7. Nhà cung cấp phải thực hiện chào giá theo các biểu mẫu mà bên mời chào giá yêu cầu trong Thư mời chào giá. Không được tự ý chào theo các bảng biểu riêng gây khó khăn, bất lợi cho bên mời chào giá.

Nhà cung cấp có Thư chào giá hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

2.1. Giá trị tài sản ròng của bên dự chào giá trong năm gần nhất phải dương.

2.2. Doanh thu trung bình hàng năm: Doanh thu bình quân hàng năm tối thiểu $\geq 24.726.000.000$ VND trong vòng 3 năm gần nhất từ năm 2022 đến năm 2024.

Thư chào giá được đánh giá đạt yêu cầu về năng lực kinh nghiệm khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Nếu bên dự chào giá không đáp ứng được một trong tất cả các yêu cầu trên thì sẽ bị đánh giá không đạt.

Bên dự chào giá có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng các yêu cầu trên được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt để đánh giá tiêu chuẩn về phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật.

Thư chào giá được đánh giá là đạt yêu cầu về phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật khi Nhà cung cấp cam kết đáp ứng được tất cả các tiêu chí sau đây:

Nội dung đánh giá gói mua sắm		
Chỉ tiêu yêu cầu	Khả năng đáp ứng	Kết quả đánh giá
1. Phạm vi cung cấp		
Đá vôi đen: 54.000 tấn	Đáp ứng đúng yêu cầu của Thư mời chào giá.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu của Thư mời chào giá.	Không đạt
2. Tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa		
Nhà cung cấp cam kết: + Hàm lượng Cao: $\geq 45\%$ + Hàm lượng MgO: $\leq 10\%$ + Kích thước hạt: $\leq 30\text{ mm}$ + Độ ẩm nhập hàng: $\leq 5\%$ + Màu sắc: Xám, xám đen, đen + Độ ẩm thanh toán: quy về 0% để thanh toán.	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của Thư mời chào giá	Đạt
	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu của Thư mời chào giá	Không đạt
3. Địa điểm và phương thức giao hàng		
Giao hàng tại kho Công ty CP Xi măng Bim Sơn, và bằng xe ô tô tự đổ của Nhà cung cấp.	Giao hàng tại kho Công ty CP Xi măng Bim Sơn, và bằng xe ô tô tự đổ của Nhà cung cấp.	Đạt
	Giao hàng tại địa điểm khác	Không đạt
4. Điều kiện thanh toán		
Bên mua thanh toán 100 % giá trị hợp đồng sau 45 ngày và không quá 160 ngày, sau khi Bên bán nhập đủ hàng và có đủ hóa đơn chứng từ theo quy định của Bộ Tài chính khi nhập hàng, có biên bản nghiệm thu hàng hóa. Hồ sơ thanh toán gồm: - Hóa đơn giá trị gia tăng; - Phiếu phân tích chất lượng; - Bảng kê khối lượng hàng nhập; - Biên bản nghiệm thu hàng hóa;	Đáp ứng đúng yêu cầu của Thư mời chào giá.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu của Thư mời chào giá.	Không đạt
5. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Khi nhập hàng có bạt che không rơi vãi trong khu vực Công ty Cổ	Khi nhập hàng có bạt che không rơi vãi trong khu vực Công ty Cổ phần	Đạt

phần Xi măng Bim Sơn.	Xi măng Bim Sơn.	
	Khi nhập hàng không có bạt che và rơi vãi trong khu vực Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.	Không đạt

Mục 04: Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Sử dụng phương pháp giá thấp nhất.

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự chào giá;

Bước 2: Giá trị giảm giá

Bước 3: Sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch

Bước 4. Xác định giá dự chào giá sau giảm giá sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có)

Bước 5. Xếp hạng Bên dự chào giá: thư chào giá có giá dự chào giá sau giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày:tháng.....năm.....

Tên gói mua sắm:

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Sau khi nghiên cứu thư mời chào giá số...../XMBS-VT mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, (*Ghi tên nhà cung cấp*), cam kết thực hiện gói (*ghi tên gói mua sắm.....*) theo đúng yêu cầu của thư mời chào giá với tổng số tiền là (*ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền.....*) cùng với biểu giá kèm theo với thời gian thực hiện hợp đồng là

Chúng tôi cam kết không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Thư chào giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____
[*Ghi ngày, tháng, năm đến thời điểm tiếp nhận thư chào giá*].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1		(M_1)
Tổng cộng giá chào <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		$(M) = (M_1)$

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng dự chào giá	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Đá vôi đen	Tấn	54.000			M_1
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>						$M=M_1+ M_2$

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn ghi phù hợp với danh mục hàng hóa quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói mua sắm.

Các cột (5), (6), (7) do nhà cung cấp chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của nhà cung cấp, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham gia nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng chào giá theo quy định.

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI MUA SẮM HÀNG HÓA

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá số/XMBS-VT ngày tháng năm 2026 do Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn phát hành, chúng tôi Công ty[Ghi tên nhà cung cấp] cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói mua sắm hàng hóa[Ghi tên gói mua sắm theo thông báo mời chào giá], cụ thể như sau:

1. Danh mục hàng hóa:

TT	Tên gọi – chủng loại hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ
1				
2				
....				

2. Các yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng hàng hóa:

Nhà cung cấp cam kết:[Ghi cam kết chất lượng hàng hóa của nhà cung cấp].

3. Thời gian giao hàng:[Ghi thời gian giao hàng hóa của nhà cung cấp].

4. Địa điểm giao hàng:[Ghi địa điểm giao hàng hóa của nhà cung cấp].

5. Điều kiện thanh toán:[Ghi điều kiện thanh toán của nhà cung cấp].

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

....., ngày ... tháng ... năm 2026

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG

Mua bán (ghi nội dung mua bán của hợp đồng).....

Số:.....-/XMBS-VT

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Quy chế quản lý mua sắm hàng hóa và dịch vụ ban hành kèm theo Quyết định số 3149/QĐ-XMBS ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-XMBS ngàytháng năm của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói (ghi tên gói mua sắm);

Căn cứ nhu cầu sử dụng, khả năng cung ứng và sự thỏa thuận của hai bên.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm, tại Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn, chúng tôi đại diện cho các bên ký hợp đồng gồm có:

BÊN BÁN: (ghi tên nhà cung cấp bằng chữ in hoa, đậm)..... (gọi tắt Bên A)

Địa chỉ:

Tài Khoản: tại

Điện Thoại:

Mã số thuế:

Đại diện là Ông: Chức vụ: (ghi chức vụ bằng chữ in đậm)

(Ghi chú: Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký hợp đồng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền)

BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN (gọi tắt Bên B)

Địa chỉ: Tổ dân phố số 7, phường Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 0237.3824242

Mã số thuế: 2800232620

Đại diện là Ông: (họ và tên bằng chữ thường, in đậm) Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng mua bán (ghi nội dung mua bán trong hợp đồng).....:

Điều 1. Số lượng, đơn giá, thành tiền

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1					
Cộng tiền hàng:					
Thuế VAT (ghi thuế VAT 8% hoặc 10% bằng chữ in đậm) %:					
Tổng giá trị sau thuế:					
Viết bằng chữ:.....					

Ghi chú: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm xuất hoá đơn giá trị gia tăng, nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) thì sẽ được điều chỉnh theo quy định chính sách về thuế của nhà nước Việt Nam thời điểm hiện tại.

Điều 2. Yêu cầu chất lượng của hàng hóa

(Ghi các yêu cầu kỹ thuật chính của gói mua sắm, nếu có thể nên sử dụng biểu bảng tại mục này).....

Điều 3. Địa điểm, phương thức và tiến độ giao hàng

3.1. Địa điểm và phương thức giao nhận:

.....

3.2. Tiến độ giao hàng:

.....

Điều 4. Nghiệm thu hàng hóa

4.1. Quy định về kiểm tra chất lượng hàng hóa:

(Ghi cụ thể chi tiết quy cách kiểm tra chất lượng hoặc quy trình nghiệm thu hoặc cả hai cho phù hợp với hàng hóa trong hợp đồng.....)

4.2. Quy trình nghiệm thu: (nếu cần.....)

Điều 5. Hình thức xử phạt

(Căn cứ theo điều 2 của hợp đồng những yêu cầu chất lượng nào đã đưa vào trong hợp đồng thì cần có hình thức xử phạt kèm theo. Đối với những thông số kỹ thuật mà Phòng thí nghiệm Bim Sơn chưa kiểm tra được thì ghi trong trường hợp cần thiết bên B có thể kiểm tra xác suất mẫu của bên A. Ngoài ra căn cứ theo quy mô tính chất của hợp đồng có thể đưa thêm hình thức xử phạt về tiến độ hoặc các hình thức xử phạt khác nếu cần.....)

Điều 6. Trách nhiệm của mỗi bên

6.1. Trách nhiệm của Bên A:

- Tính hợp pháp của hàng hóa: Bên A cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa đồng thời miễn trừ trách nhiệm về nguồn gốc cho bên Bên B trước cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu kiểm tra. Nguồn gốc hàng hóa bên A cấp cho bên B phải được đảm bảo tính hợp pháp theo quy định hiện hành của luật pháp (*trường hợp là hàng hóa nhập khẩu thì yêu cầu phải cung cấp giấy CO, CQ trong hợp đồng*).

- Giao đủ số lượng, đúng tiến độ, đúng phương thức, địa điểm, đúng chủng loại hàng hóa và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng như đã quy định tại hợp đồng này.

- Trong quá trình thực hiện giao nhận hàng, Bên A phải chấp hành các quy định về công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ của Bên B. Nếu Bên A có phương tiện và người vi phạm thì sẽ bị xử lý theo quy chế hiện hành của Bên B hoặc theo quy định của Pháp luật.

- Các yêu cầu khác (nếu có)

6.2. Trách nhiệm của Bên B:

Nhận đúng chủng loại hàng hóa, đúng tiến độ như đã thông báo cho bên A. Tổ chức tiếp nhận hàng nhanh chóng, tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện vận chuyển vào nhập hàng tại kho của Bên B.

Thanh toán cho bên A theo đúng thời hạn đã quy định trong hợp đồng.

- Các yêu cầu khác (nếu có)

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

(*Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với tờ trình phương án mua sắm đã được Tổng giám đốc phê duyệt và kết quả thương thảo hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên*)

Điều 8. Thanh toán

Bên B thanh toán tiền mua hàng cho Bên A bằng chuyển khoản qua ngân hàng trong vòng (*ghi thời gian phù hợp theo dự thảo hợp đồng*)..... ngày kể từ khi có đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định hiện hành của bên B và của Bộ Tài chính. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Hóa đơn giá trị gia tăng (Bên A cấp);
- Phiếu phân tích chất lượng (Bên B cấp);
- Bảng kê khối lượng hàng nhập (Bên B cấp);
- Biên bản nghiệm thu hàng hóa (Bên B cấp);

- Giấy chứng nhận CO, CQ của hàng hóa (*Bên A cấp nếu là hàng hóa nhập khẩu*).

Điều 9. Loại hợp đồng

(*Hợp đồng trọn gói/hợp đồng theo đơn giá cố định. Trường hợp là hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh thì phải nêu các căn cứ điều chỉnh, thời điểm điều chỉnh*).

Điều 10. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện theo thỏa thuận của hai bên nếu cần thiết.

Điều 11. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có)

11.1. Bên A phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 10 ngày kể từ khi hợp đồng bắt đầu ký kết.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: (*Đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc bằng hình thức dư nợ*).....

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: VNĐ

Viết bằng chữ:

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

11.2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ không được trả cho Bên A khi Bên A không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên B.

11.3. Bên B phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A trong vòng 20 ngày kể từ khi lô hàng cuối cùng được bàn giao nghiệm thu.

Điều 12. Hiệu lực hợp đồng

Trường hợp tự thanh lý hợp đồng thì ghi: hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hai bên thực hiện xong các công việc theo quy định, hoàn thành mọi nghĩa vụ của hợp đồng và không có khiếu nại gì bằng văn bản thì hợp đồng tự động coi như được thanh lý.

Trường hợp không tự thanh lý hợp đồng thì ghi: hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hai bên thực hiện xong các nghĩa vụ của mình.

Điều 13. Cam kết chung

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng mà không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ các điều khoản hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm, bên đó phải chịu trách nhiệm bồi thường các khoản tổn thất do bên đó gây ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hai bên gặp nhau bàn bạc, tìm biện pháp giải quyết đi đến thống nhất, nếu

không thống nhất thì sẽ đưa ra Tòa án gần nhất giải quyết, mọi chi phí phát sinh do bên vi phạm chịu.

Trong trường hợp bất khả kháng như chiến tranh, bạo loạn, đình công, hoả hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh dẫn đến việc không thực hiện được đầy đủ trách nhiệm của các Bên, thì hai Bên cùng nhau đàm phán tìm hướng giải quyết.

Các điều khoản không quy định trong hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật. Hợp đồng được lập thành 07 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 05 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)